

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thuế
thành phố Tuyên Quang (nay là Chi cục Thuế khu vực
thành phố Tuyên Quang - Yên Sơn)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 48/TB-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thành phố về việc thu hồi đất xây dựng công trình Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng ngày 09/3/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tại Tờ trình số 58/TTr-TTPTQĐ ngày 08/7/2021 và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 442/TTr-TNMT ngày 28/7/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi tổng diện tích **7.934,3** m² đất do Ủy ban nhân dân phường An Tường và các hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng đất tại phường An Tường, thành phố Tuyên Quang để xây dựng công trình Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang (nay là Chi cục Thuế khu vực thành phố Tuyên Quang - Yên Sơn). Trong đó:

1. Diện tích, loại đất thu hồi phân theo hiện trạng sử dụng đất

a) Nhóm đất nông nghiệp: 7.270,4 m², gồm:

- Đất chuyên trồng lúa nước: 6.528,2 m²

- Đất trồng cây lâu năm: 742,2 m²

b) Nhóm đất phi nông nghiệp: 663,9 m², gồm:

- Đất ở tại đô thị: 150,0 m²

- Đất thủy lợi: 4,2 m²

- Đất giao thông: 509,7 m².

2. Diện tích đất thu hồi phân theo đối tượng quản lý, sử dụng:

a) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 7.420,4 m².

b) Ủy ban nhân dân phường An Tường quản lý: 513,9 m².

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

3. Ranh giới thu hồi đất được xác định cụ thể trên Bản đồ thu hồi đất công trình xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thuế thành phố Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận kèm theo.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Ban quản lý dự án chuyên ngành - Tổng cục Thuế (*Chủ đầu tư*), Ủy ban nhân dân phường An Tường thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi có trách nhiệm nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở (*nếu có*) đối với nhà, đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố thực hiện chỉnh lý giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi một phần diện tích đất*) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ thửa đất*).

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (*nếu có*) của người có đất bị thu hồi khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố để làm thủ tục thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố có trách nhiệm thực hiện chỉnh lý giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi một phần diện tích đất*) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ thửa đất*) do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chuyển đến sau khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Giám đốc Ban quản lý dự án chuyên ngành - Tổng cục Thuế (*Chủ đầu tư*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Tường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- UBND tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (B/cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Chủ tịch UBND thành phố
- Các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố;
- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Công chứng Mai Lan; Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Thảo; Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích; Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền; Văn phòng Công chứng Ma Thị Sách;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (*Để thông báo cho các Ngân hàng Thương mại biết*);
- Phó CVP HĐND - UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT;
- Lưu: VT (QT - 50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Hùng

**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CHI CỤC THUẾ THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG
(NAY LÀ CHI CỤC THUẾ KHU VỰC THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG - YÊN SƠN)**

(Kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính : m²

STT	CHỦ SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ	SỐ THỬA	TỔNG DIỆN TÍCH	CHIA RA CÁC NHÓM ĐẤT								GHI CHÚ
					TỔNG	ĐẤT NÔNG NGHIỆP			TỔNG	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
						ĐẤT BÀNG TRÔNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC (BHK)	ĐẤT TRÔNG CÂY LÂU NĂM (CLN)	ĐẤT CHUYÊN TRÔNG LÚA NƯỚC (LUC)		ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ (ODT)	ĐẤT THUỶ LỢI (DTL)	ĐẤT GIAO THÔNG (DGT)	
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	19
	Tổng			7.934,3	7.270,4	-	742,2	6.528,2	663,9	150,0	4,2	509,7	
I	Hộ gia đình, cá nhân			7.420,4	7.270,4	-	742,2	6.528,2	150,0	150,0	-	-	
1	Cao Thị Thuý	Tổ 9, P. An Tường	11	979,1	979,1	-	-	979,1	-	-	-	-	
2	Đặng Văn Bình	Tổ 16, P. An Tường	17	465,2	465,2	-	-	465,2	-	-	-	-	
3	Hoàng Thị Tập	Tổ 9, P. An Tường	5	700,6	700,6	-	-	700,6	-	-	-	-	
4	Lộc Thị Hoàn	Tổ 9, P. An Tường	18	489,1	489,1	-	-	489,1	-	-	-	-	
5	Nguyễn Bích Ngọc	Tổ 9, P. An Tường	20	184,1	184,1	-	-	184,1	-	-	-	-	
6	Nguyễn Hoàng Hải	Tổ 9, P. An Tường	28	108,0	71,0	-	71,0	-	37,0	37,0	-	-	
7	Nguyễn Khắc Dũng	Tổ 9, P. An Tường	10	379,9	343,9	-	343,9	-	36,0	36,0	-	-	
7	Nguyễn Khắc Dũng	Tổ 9, P. An Tường	15	175,8	175,8	-	-	175,8	-	-	-	-	
8	Nguyễn Khắc Hùng	Tổ 9, P. An Tường	27	111,0	74,0	-	74,0	-	37,0	37,0	-	-	
9	Nguyễn Khắc Kiên	Tổ 9, P. An Tường	12	30,1	30,1	-	30,1	-	-	-	-	-	
10	Nguyễn Khắc Tào	Tổ 9, P. An Tường	14	21,0	21,0	-	21,0	-	-	-	-	-	
11	Nguyễn Ngọc Trường	Tổ 9, P. An Tường	16	440,8	440,8	-	-	440,8	-	-	-	-	
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tổ 9, P. An Tường	19	9,6	9,6	-	-	9,6	-	-	-	-	
13	Nguyễn Văn Đức	Tổ 9, P. An Tường	7	1.001,6	1.001,6	-	-	1.001,6	-	-	-	-	
14	Nguyễn Văn Hiệp	Tổ 9, P. An Tường	2	405,8	405,8	-	-	405,8	-	-	-	-	

STT	CHỦ SỬ DỤNG	ĐỊA CHỈ	SỐ THỬA	TỔNG DIỆN TÍCH	CHIA RA CÁC NHÓM ĐẤT							GHI CHÚ	
					TỔNG	ĐẤT NÔNG NGHIỆP			TỔNG	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
						ĐẤT BÀNG TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC (BHK)	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM (CLN)	ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC (LUC)		ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ (ODT)	ĐẤT THUỶ LỢI (DTL)		ĐẤT GIAO THÔNG (DGT)
15	Nguyễn Văn Thu	Tổ 9, P. An Tường	13	412,5	412,5	-	-	412,5	-	-	-	-	
16	Nguyễn Văn Việt	Tổ 9, P. An Tường	8	217,9	217,9	-	-	217,9	-	-	-	-	
17	Phạm Thanh Dung	Tổ 9, P. An Tường	29	106,0	106,0	-	106,0	-	-	-	-	-	
18	Tạ Ngọc Năng	Tổ 9, P. An Tường	6	44,1	44,1	-	44,1	-	-	-	-	-	
19	Trần Thị Hà My	Tổ 9, P. An Tường	31	92,1	52,1		52,1		40,0	40,0			
20	Trần Văn Thắng	Tổ 9, P. An Tường	4	1.046,1	1.046,1	-	-	1.046,1	-	-	-	-	
II	UBND phường An Tường			513,9	-	-	-	-	513,9	-	4,2	509,7	-
1	UBND phường An Tường		9	426,7	-	-	-	-	426,7	-	-	426,7	
1	UBND phường An Tường		21	4,2	-	-	-	-	4,2	-	4,2	-	
1	UBND phường An Tường		30	83,0	-	-	-	-	83,0	-	-	83,0	

ke